TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HC-PT
Ngày 19/01/2024
"*Yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai và yêu cầu bồi thường"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Minh Tuấn;

Ông Nguyễn Xuân Điền.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Nhạn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Đỗ Quyên, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, mở phiên toà trực tuyến, tại điểm cầu trung tâm là Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần là Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh để xét xử công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 641/2023/TLPT-HC ngày 11 tháng 9 năm 2023 về "Yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai và yêu cầu bồi thường", do có kháng cáo đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2023/HC-ST ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 300/2024/QĐ-PT ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Đỗ Đình C, sinh năm 1948; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị T, sinh năm 1975; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng có địa chỉ: Thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Kim T1 (vắng mặt), ông Phạm Văn H (vắng mặt), ông Nguyễn Đức B (có mặt); đều là Luật sư thuộc Văn phòng L, Đoàn Luật sư thành phố H.

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch UBND tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Hương G, chức vụ: Chủ tịch; có

đơn xin xét xử vắng mặt.

2. UBND huyện Y.

3. Chủ tịch UBND huyện Y.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chí C1, chức vụ: Chủ tịch; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. UBND xã H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kiều Ngọc C2, chức vụ: Chủ tịch; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Đỗ Thị B1, sinh năm 1950; vắng mặt.

3. Anh Đỗ Đình T2, sinh năm 1976; vắng mặt.

4. Chị Đỗ Thị H1, sinh năm 1982; vắng mặt.

5. Chị Đỗ Thị H2, sinh năm 1985; vắng mặt.

6. Anh Đỗ Đình Đ, sinh năm 1987; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà B1, anh T2, chị H1, chị H2 và anh Đ: Ông Đỗ Đình C, sinh năm 1948; c đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

- Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Đỗ Đình C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, vụ án có nội dung tóm tắt như sau:

- Người khởi kiện ông Đỗ Đình C và người đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Theo Quyết định số 7415/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của Uỷ ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện Y thì gia đình ông C (Bốn) bị thu hồi diện tích 454,7m^2 đất nông nghiệp tại thửa đất số 59, tờ bản đồ số 1, xứ Đ Sau, thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; nguồn gốc đất bị thu hồi là đất được Nhà nước chia ruộng và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) vào thời điểm năm 1999 và gia đình ông canh tác ổn định từ khi được chia ruộng cho đến khi bị thu hồi. Tuy nhiên việc bồi thường giải phóng mặt bằng không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình ông nên ngày 29/11/2019, ông cùng một số hộ dân khác đã làm đơn khiếu nại lần thứ nhất về việc thu hồi đất của UBND huyện Y. Ngày 15/12/2020, Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 14696/QĐ-UBND kết luận nội dung khiếu nại không có căn cứ. Ngày 04/01/2021 các ông bà tiếp tục làm Đơn khiếu nại lần thứ hai; đến ngày 06/5/2021 Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 503/QĐ-UBND kết luận nội dung khiếu nại không có căn cứ và giữ nguyên quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Y.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 16, khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai 2013 thì việc UBND huyện Y ra quyết định thu hồi đối với thửa đất của gia đình ông là không có căn cứ, trái quy định pháp luật, không tiến hành theo đúng trình tự thủ tục luật định,

cụ thể: Gia đình ông không được nhận thông báo thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, không được tham gia lấy ý kiến trong quá trình lập, thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Tại Nghị quyết số 191/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 HĐND tỉnh B phê duyệt danh mục dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh nhưng không xác định rõ vị trí, ranh giới của dự án, dẫn đến việc tiến hành thu hồi không chính xác và việc thu hồi đất diễn ra từ năm 2018.

Ông muốn giữ lại phần đất này để sử dụng canh tác, tạo công ăn việc làm cho gia đình nên không đồng ý việc thu hồi của UBND huyện Y. Nếu dự án tiếp tục được thực hiện thì đề nghị được thoả thuận về giá bồi thường đối với chủ đầu tư vì đây là dự án đầu tư xây dựng nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại xã H, huyện Y chứ không phải là dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

Thửa đất bị thu hồi của gia đình ông vẫn đang canh tác trồng hành, tỏi và khoảng 50 cây chuối nên việc cưỡng chế đã gây thiệt hại; do đó ông khởi kiện yêu cầu:

1. Hủy Quyết định số 7415/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của UBND huyện Y về việc thu hồi đất của hộ ông Đỗ Đình C (Bốn) để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại xã H, huyện Y (gọi tắt là Quyết định 7415).

2. Hủy một phần Quyết định số 7852/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND huyện Y về việc cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp liên quan đến hộ ông Đỗ Đình C (Bốn) (gọi tắt là Quyết định số 7852).

3. Hủy Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị T và một số công dân thôn Y, xã H, huyện Y (gọi tắt là Quyết định số 14696).

4. Hủy Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà Trần Thị T và một số công dân thôn Y, xã H, huyện Y (gọi tắt là Quyết định số 503).

5. Yêu cầu bồi thường thiệt hại về hoa màu trên đất với số tiền là 50.000.000 đồng.

- Người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh B trình bày:

Ngày 15/12/2020, Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 14696/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị T và một số công dân thôn Y, xã H, huyện Y đã khẳng định việc khiếu nại các quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng của UBND huyện Y để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Y, xã H là không có căn cứ. Ngày 05/01/2021 UBND tỉnh B nhận được đơn khiếu nại của các hộ dân trên đối với Quyết định số 14696/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện Y thì ngày 28/01/2021 Chủ tịch UBND tỉnh B có Quyết định số 134/QĐ-UBND giao cho Sở T3 tiến hành xác minh làm rõ nội dung khiếu nại.

Ngày 14/4/2021, Sở T3 có Báo cáo số 76/BC-STNMT, báo cáo kết quả xác minh đơn khiếu nại. Ngày 06/5/2021, Chủ tịch UBND tỉnh có Quyết định số 503/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại, kết luận khiếu nại là không có căn cứ.

Việc giải quyết đơn khiếu nại lần đầu của UBND huyện Y cơ bản theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011 và Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính, tuy nhiên có thiếu sót một số thủ tục hành chính như: Không thông báo việc thụ lý bằng văn bản đến người khiếu nại, không có quyết định giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại theo quy định.

Việc Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 và Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 là đúng pháp luật nên không chấp nhận các yêu cầu của người khởi kiện.

- *Người bị kiện Chủ tịch UBND, UBND huyện Y trình bày:*

+ Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 7415/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của UBND huyện Y: Đây là dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013; khoản 3 Điều 32 Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh B; Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh B về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024). Về trình tự thủ tục lập hồ sơ thu hồi đất, lập phương án bồi thường hỗ trợ và quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB của UBND huyện Y là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật.

+ Đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định số 7852/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc cưỡng chế thu hồi đất: Hội đồng bồi thường GPMB huyện Y đã phối hợp với UBND xã H, các ban ngành đoàn thể địa phương tổ chức nhiều cuộc vận động, đối thoại trực tiếp với nhân dân nhưng không có kết quả nên việc Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 7852/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

+ Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Y: Sau khi nhận được đơn khiếu nại của bà Trần Thị T và một số công dân xã H; ngày 17/02/2020, Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Văn bản số 186/UBND-NC giao Phòng T4 xem xét, tham mưu giải quyết đơn khiếu nại. Ngày 23/11/2020, Phòng T4 tổ chức đối thoại với công dân để xác minh làm rõ nội dung đơn của các công dân và ngày 15/12/2020, Phòng T4 ban hành Báo cáo số 49/BC-TNMT. Ngày 15/12/2020, Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 14696/QĐ-UBND giải quyết đơn khiếu nại. Như vậy, việc Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 14696/QD-UBND là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

+ Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại hoa màu trên đất: Ngày 17/11/2021, Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 7852/QĐ-UBND về việc cưỡng chế

thu hồi đất nông nghiệp; đã thực hiện các thủ tục gửi quyết định, tuyên truyền vận động đến từng hộ, niêm yết công khai và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương. Ngày 21/12/2021, UBND xã H thực hiện cưỡng chế thu hồi đất trên thực địa theo hình thức san ủi mặt bằng hiện trạng đối với các thửa ruộng của các hộ gia đình không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ. Sau khi cưỡng chế các hộ dân có đơn tố cáo gửi Công an huyện Y đối với việc hủy hoại hoa màu, cây trồng trên đất và đã được Công an huyện Y giải quyết tại Văn bản số 203/TB-CAYP ngày 24/02/2022 và Văn bản số 499/TL-CAH ngày 17/4/2022, có nội dung: Việc thực hiện cưỡng chế đảm bảo công khai, minh bạch đúng theo quy định của pháp luật. Yêu cầu của các hộ được bồi thường thiệt hại về hoa màu, cây trồng trên đất khi cưỡng chế là không có cơ sở.

+ Kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo: Ngày 15/12/2020 Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 14696/QĐ-UBND và ngày 06/5/2021 Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 503/QĐ-UBND giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị T và một số công dân thôn Y, xã H, huyện Y, nội dung đều bác đơn khiếu nại.

+ Đề nghị không chấp nhận đơn khởi kiện của người khởi kiện và giữ nguyên các quyết định đã ban hành.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã H trình bày:

Đây là dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai, được HĐND tỉnh B phê duyệt theo Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 08/12/2017. UBND xã H, huyện Y được UBND tỉnh B giao làm chủ đầu tư.

Ngày 20/9/2019, UBND huyện Y ban hành các quyết định thu hồi đất từ số 7382 đến số 7539 đến từng hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi và ban hành quyết định số 7540 về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án, diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi là 5,79ha, kinh phí bồi thường hỗ trợ là 26,17 tỷ đồng.

Quá trình thực hiện dự án, UBND xã H đã phối hợp với Hội đồng BTGPMB huyện Y và các đơn vị có liên quan thực hiện các trình tự thủ tục thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất để thực hiện dự án đảm bảo đúng quy định pháp luật nhưng hộ gia đình ông C, bà B1 là một trong những hộ không đồng ý với chủ trương thu hồi đất và phương án bồi thường hỗ trợ và không nhận tiền bồi thường, hiện nay số tiền các hộ không nhận đã được chuyển vào Kho bạc Nhà nước. Dự án này đã tổ chức thu hồi đất và cưỡng chế thu hồi đất xong và hiện nay chưa tổ chức đấu giá. UBND xã H đề nghị không chấp nhận đơn khởi kiện của ông C.

- Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2023/HC-ST ngày 30 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 158 Luật Tố tụng hành

chính; các Điều 62, 66, 69, 71 Luật Đất đai 2013; các Điều 18, 21, 31, 40 Luật Khiếu nại 2011; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Đình C gồm:

- Bác yêu cầu hủy Quyết định số 7415/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của UBND huyện Y về việc thu hồi đất của hộ ông Đỗ Đình C (Bốn) để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại xã H, huyện Y.

- Bác yêu cầu hủy một phần Quyết định số 7852/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện Y về cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp đối với gia đình ông Đỗ Đình C.

- Bác yêu cầu hủy Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị T và một số công dân thôn Y, xã H, huyện Y, trong đó có hộ ông Đỗ Đình C.

- Bác yêu cầu hủy Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà Trần Thị T và một số công dân thôn Y, xã H, huyện Y, trong đó có hộ ông Đỗ Đình C.

- Bác yêu cầu của ông Đỗ Đình C về việc yêu cầu UBND huyện Y phải bồi thường cho gia đình ông số tiền 50.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phần án phí và tuyên quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/7/2023, người khởi kiện ông Đỗ Đình C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện trình bày: UBND huyện Y ban hành các văn bản về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Y, xã H khi chưa được HĐND tỉnh B chấp thuận; không lấy ý kiến của toàn bộ những người có đất bị thu hồi; không tổ chức đối thoại với người dân có ý kiến không đồng ý với phương án thu hồi đất; căn cứ để ban hành thông báo thu hồi đất và quyết định thu hồi đất theo Nghị quyết số 191 là bất hợp lý vì theo nghị quyết này thì dự án thôn Y, xã H là đăng ký mới nhưng đã có thông báo từ năm 2018; diện tích đất trồng lúa thu hồi của dự án là lớn hơn 10 ha nên việc thu hồi đất là trái thẩm quyền; mục đích thu hồi đất theo điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 nhưng không chỉ rõ được mục đích nên việc thu hồi đất không đảm bảo theo quy định của Luật Đất đai; căn cứ áp dụng và mức bồi thường hỗ trợ cho gia đình ông C là không đảm bảo quyền lợi và không đúng pháp luật. Như vậy quyết định thu hồi đất, quyết định cưỡng chế thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với gia đình ông C có nhiều sai phạm, không có căn cứ, không đúng trình tự thủ tục,

trái với quy định của pháp luật và việc bồi thường, giải phóng mặt bằng không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình ông C nên quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Y và của Chủ tịch UBND tỉnh B là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông C, sửa bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu:

+ Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Kháng cáo của ông Đỗ Đình C là trong hạn luật định và thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm nên đủ điều kiện chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; bác kháng cáo của ông Đỗ Đình C, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của ông Đỗ Đình C là trong thời hạn quy định tại Điều 206 Luật Tố tụng hành chính và thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm nên được chấp nhận hợp lệ để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên toà phúc thẩm vắng mặt người khởi kiện có kháng cáo và người đại diện theo uỷ quyền nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt, có mặt 01/03 Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, vắng mặt người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 và họ không kháng cáo. Căn cứ ý kiến của đương sự có mặt tại phiên toà và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành việc xét xử vụ án theo quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Quyết định số 7415, Quyết định số 7852, Quyết định số 14696 và Quyết định số 503 là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính; người khởi kiện cho rằng các quyết định này xâm phạm đến quyền lợi của mình nên ngày 13/11/2022 có đơn khởi kiện yêu cầu huỷ các quyết định nêu trên và yêu cầu được bồi thường. Do đó, bản án sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện, vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[1.4] Quyết định số 7540/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của UBND huyện Y về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự

án đầu tư xây dựng khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại xã H, huyện Y (đợt A) không bị kiện nhưng là quyết định hành chính có liên quan đến việc giải quyết các yêu cầu khởi kiện nên bản án sơ thẩm xem xét, đánh giá tính hợp pháp của quyết định này là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về nội dung yêu cầu huỷ các quyết định hành chính bị kiện:

- Xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị kiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hình thức:

Quyết định số 7415/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của UBND huyện Y về việc thu hồi đất, Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại lần hai, Quyết định số 7852 ngày 17/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc cưỡng chế thu hồi đất được ban hành là đúng theo quy định khoản 2 Điều 66, Điều 69, Điều 70, Điều 71 Luật Đất đai; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư 30/2014/TT- BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ T5; Thông tư số 07 năm 2013; Thông tư số 02 năm 2016 của Thanh tra Chính phủ; Nghị định số 75 năm 2012 của Chính phủ.

- Xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị kiện về nội dung:

+ Đối với Quyết định số 7415/QĐ-UBND và Quyết định số 7540/QĐ-UBND cùng ngày 20/9/2019 của UBND huyện Y:

Theo quyết định thu hồi đất này thì gia đình ông C bị thu hồi tổng diện tích 454,7m^2 đất nông nghiệp giao lâu dài; tổng số tiền được bồi thường hỗ trợ là 199.613.300 đồng.

Xét thấy dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở để đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Y, xã H, huyện Y đã được HĐND tỉnh B phê duyệt theo Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 về việc thông qua danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10ha đất trồng lúa, 20ha đất rừng; dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Đến năm 2018 tiếp tục được phê duyệt tại Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 và đến năm 2019 tiếp tục được phê duyệt tại Nghị quyết số 191 ngày 11/7/2019.

Dự án này thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, cộng cộng theo quy định tại theo điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai 2013; không thuộc trường hợp thỏa thuận giá đất với nhà đầu tư theo quy định tại Điều 73 Luật Đất đai nên giá bồi thường, hỗ trợ được áp dụng theo quy định tại Quyết định 31/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019, Quyết định 528/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh B. Theo quy định tại các quyết định này thì

mức bồi thường tiền đất, hoa màu trên đất và các khoản hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh khi thực hiện dự án này là: Đối với đất giao lâu dài: Đất nông nghiệp nằm trong đê thì tiền bồi thường đất nông nghiệp lâu dài là: 70.000 đồng/m^2; tiền bồi thường hoa màu trên đất: 9.000 đồng/m^2; tiền hỗ trợ đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất: 10.000 đồng/m^2; tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là: 70.000 đồng/m^2 x 5 = 350.000 đồng/m^2. Tổng đơn giá bồi thường, hỗ trợ là: 439.999 đồng/m^2 đất lâu dài; đất nông nghiệp giao lâu dài là: 158.040.000 đồng/m^2 (01 sào Bắc bộ).

Đối chiếu với B2 thống kê diện tích, loại đất thu hồi, bồi thường hỗ trợ (đợt 1) kèm theo Quyết định số 7540/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của UBND huyện Y thì mức bồi thường, hỗ trợ đối với gia đình ông C là đúng pháp luật.

+ Đối với Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Y và Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh B:

Việc UBND huyện Y thu hồi đất nông nghiệp của gia đình ông C để thực hiện dự án khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại xã H, huyện Y là đúng quy định của pháp luật. Do đó, Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Y và Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị T và một số công dân, trong đó có gia đình ông Đỗ Đình C ở thôn Y, xã H, huyện Y là đúng quy định pháp luật.

+ Đối với Quyết định 7852/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện Y:

Quá trình thu hồi, bồi thường, hỗ trợ đất đã được UBND huyện Y thực hiện công khai, minh bạch và tuân thủ đúng quy định, trình tự pháp luật. Gia đình ông C mặc dù đã được vận động nhiều lần nhưng không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ để bàn giao mặt bằng thực hiện dự án nên ngày 23/8/2021, UBND tỉnh B có Văn bản số 734/UBND-TNMT về việc đồng ý cho UBND huyện Y cưỡng chế thu hồi đất. Do đó, Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 7852/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 về việc cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện dự án là đúng pháp luật.

[2.2] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại hoa màu trên đất:

Ngày 17/11/2021, Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 7852/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp; đã thực hiện các thủ tục gửi quyết định, tuyên truyền vận động đến từng hộ, niêm yết công khai và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương. Ngày 21/12/2021, UBND xã H thực hiện cưỡng chế thu hồi đất trên thực địa theo hình thức san ủi mặt bằng hiện trạng đối với các thửa ruộng các hộ gia đình không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ. Sau khi cưỡng chế các hộ dân có đơn tố cáo gửi Công an huyện Y về việc bị hủy hoại hoa màu, cây trồng trên đất; đã được Công an huyện Y trả lời tại Văn bản số 203/TB-CAYP ngày 24/2/2022 và Văn bản số 499/TL-CAH ngày 17/4/2022, có nội

dung: Việc thực hiện cưỡng chế đảm bảo công khai, minh bạch đúng theo quy định của pháp luật. Yêu cầu của các hộ được bồi thường thiệt hại về hoa màu, cây trồng trên đất khi cưỡng chế là không có cơ sở.

Các quyết định thu hồi đất và quyết định cưỡng chế thu hồi đất của UBND huyện Y và của Chủ tịch UBND huyện Y là đảm bảo đúng quy định pháp luật nên ông C yêu cầu UBND huyện Y phải bồi thường cho gia đình ông số tiền 50.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Đỗ Đình C, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nhưng ông Đỗ Đình C là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Bác toàn bộ kháng cáo của người khởi kiện ông Đỗ Đình C; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2023/HC-ST ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Đỗ Đình C.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND CC tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
- *Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;*
- *Các đương sự (theo địa chỉ);*
- *Lưu: VP, HCTP, HSVA.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng